TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2019/QĐST-HNGĐ	*Giồng Trôm, ngày 20 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 60/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Hồ Thị Ngọc D**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Anh **Nguyễn Thanh K**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Ngọc D và anh Nguyễn Thanh K có đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống. Chị D và anh K đã sống ly thân cách nay khoảng 02 năm. Hiện nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị D và anh K cùng có yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Hồ Thị Ngọc D và anh Nguyễn Thanh K có một con chung là Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 14/01/2014, hiện con chung đang sống với chị D. Chị D và anh K thỏa thuận, sau khi ly hôn chị D trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc Quỳnh A, anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu A theo định kỳ hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 20/5/2019.

[3] Về tài sản chung: Chị D và anh K trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị D và anh K trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Toà án: Chị D và anh K phải chịu 300.000 đồng lệ phí Tòa án. Do anh chị thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng nên Tòa án ghi nhận và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Ngọc D và anh Nguyễn Thanh K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hồ Thị Ngọc D và anh Nguyễn Thanh K có một con chung là Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 14/01/2014. Chị Hồ Thị Ngọc D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là A, anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu A theo định kỳ hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 20/5/2019.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hồ Thị Ngọc D và anh Nguyễn Thanh K trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án:

- Chị Hồ Thị Ngọc D chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị D đã nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0002207 ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị D đã nộp đủ lệ phí.

- Anh Nguyễn Thanh K chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh K đã nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0002208 ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Anh K đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã Y;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Huệ